

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA NGUYÊN TẮC NHÂN ĐẠO TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

Trong lịch sử phát triển của xã hội nói chung, con người được coi là giá trị cao nhất. Mục đích phát triển xã hội, cố gắng đưa xã hội tiến lên một tầm cao mới cũng chỉ vì lợi ích của con người. Một xã hội muốn phát triển tất cả mọi lĩnh vực kinh tế-chính trị-văn hóa xã hội thì phải được sự đồng thuận của nhân dân. Chính vì thế chủ nghĩa Mac-Lenin tuyên bố, yêu cầu thực hiện tính nhân đạo đối với con người: Tất cả vì con người, vì lợi ích của con người. Vì Nhân đạo là phạm đạo đức thừa nhận và tôn trọng danh dự, nhân phẩm con người. Nên Việt nam chúng ta, một đất nước xã hội chủ nghĩa luôn lấy tính nhân đạo của chủ nghĩa Mac-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nòng cốt, đề cao vai trò của con người, trong đó người lao động được ưu tiên hơn cả. Thiết lập mối quan hệ thiện ý, nhân từ trong đời sống cá nhân cũng như trong đời sống xã hội. Đặc biệt hơn nữa là tính nhân đạo được đưa vào hệ thống pháp luật nói chung và trong bộ luật hình sự Việt Nam nói riêng.

Tư tưởng nhân đạo trong lĩnh vực xã hội pháp luật được coi là nền tảng cho nội dung hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa. Được thể hiện ở chỗ không phải con người tồn tại vì pháp luật mà ngược lại tính mạng, danh dự, nhân phẩm, lợi ích của con người được khẳng định, được đảm bảo bởi pháp luật. Hay nói cách khác là pháp luật được tồn tại vì con người. Trong việc điều chỉnh và bảo vệ các quan hệ xã hội, nhân đạo ảnh hưởng đến các phương pháp điều chỉnh pháp luật, ảnh hưởng đến các hoạt động của chủ thể tham gia các quan hệ pháp luật hình sự. Vì vậy, nhân đạo trở thành nguyên tắc của hệ thống pháp luật nói chung và của pháp luật hình sự nói riêng. Tính nhân đạo trong luật hình sự có những nguyên tắc đặc thù nhất định thể hiện ở chỗ nói đến nhân đạo trong hình sự là nhân đạo với ai? (với xã hội? với người bị hại? hay với người phạm tội?). Nói đến vấn đề này thì trong thực tiễn áp dụng cũng như trong khoa học hình sự vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau. Có quan điểm cho rằng, luật hình sự bảo vệ chế độ nhà nước và chế độ xã hội, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của cá nhân, trật tự pháp luật khỏi sự xâm phạm của tội phạm. Nhưng đồng thời, luật hình sự cũng bảo vệ lợi ích của người phạm tội. Nhưng có quan điểm khác lại cho rằng, trong số những người tham gia quan hệ pháp luật tố tụng hình sự, thì người bị hại, người làm chứng cần được bảo vệ đối xử như vậy, còn đối với bị can, bị cáo, họ

không xứng đáng được hưởng sự đối xử nhân đạo đó. Quan điểm này được cho là không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa của nước ta bởi trong một xã hội chủ nghĩa thì mọi người đều phải được đối xử công bằng và bình đẳng như thế mới phù hợp với nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự. Mức độ thể hiện của nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự được thể hiện thông qua thái độ đối xử với người phạm tội, phải luôn coi người phạm tội cũng như là một phần tử của xã hội giống như tư tưởng của Các Mác cũng đã từng nhấn mạnh rằng: “Nhà nước cần phải coi người vi phạm pháp luật là phần tử sống của nhà nước, trong đó máu của trái tim của nhà nước đang chảy; là một người lính bảo vệ tổ quốc; là một người làm chứng mà tòa án phải chú ý lắng nghe; là một thành viên của xã hội đang thực hiện chức năng xã hội; một người chủ gia đình mà sự tồn tại thật là thiêng liêng và cuối cùng điều chủ chốt nhất là một công dân của nhà nước, nhà nước không thể nhẹ dạ gạt bỏ một thành viên của mình khỏi tất cả các chức năng đó bởi vì mỗi lần biến công dân thành một kẻ phạm tội thì nhà nước cắt bỏ những bộ phận sống ra khỏi thân mình”.

Các nhà làm luật hình sự đã xác định rõ mục đích các phương tiện mà luật hình sự sử dụng vào giải quyết nhiệm vụ, nguyên tắc nhân đạo liên quan trực tiếp đến việc xác định này. Mục đích mà luật hình sự hướng đến cũng như để sử dụng mục đích đạt hiệu quả thì công việc không được mang tính chất nội bộ. Để phòng ngừa tội phạm, luật hình sự cần phải tác động đến không chỉ riêng người phạm tội mà còn phải tác động đến tất cả mọi người dân. Bộ luật hình sự góp phần duy trì trật tự an toàn xã hội, bảo đảm cho mọi người được sống trong một môi trường xã hội và sinh thái an toàn, lành mạnh, chính vì thế Luật hình sự có ý nghĩa rất quan trọng về mặt tư tưởng, cũng như về mặt chính trị - xã hội. Nên nhà nước luôn quan tâm bộ luật hình sự có thể tác động như thế nào đến tội phạm nói riêng, đến nhân dân nói chung? Có thể tác động một cách tuyệt đối hay chỉ ở trong một giới hạn nhất định? Đặc biệt là dùng biện pháp nào có thể tác động có hiệu quả.

Để duy trì một xã hội văn minh hơn, tiến đến một xã hội tươi sáng hơn nữa thì các nguyên tắc hoạt động phải dựa trên sự công bằng, nhân đạo. Và chúng ta liên tưởng đến các nhà khai sáng người pháp và những người theo sau tiếp tục nghiên cứu luật hình sự vì tự do, bình đẳng, tôn trọng và bảo vệ con người. Từ đó luật hình sự được áp dụng vì lợi ích của xã hội. như Ch.Beccaria từng viết, sử dụng hình phạt nào

có tác động mạnh mẽ nhất mà ít gây đau đớn nhất cho thân thể người phạm tội đó chính là tâm hồn con người

Với tình hình hiện nay thì khi xây dựng các phương pháp đấu tranh, phòng ngừa và chống tội phạm, xu hướng coi nhân đạo là một trong những hòn đá tảng của luật hình sự được xem là xu hướng dân chủ tiên bộ..

Luật hình sự bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị hại không phải là một vấn đề dễ dàng. Nó mang một tính chất khá phức tạp và tính đặc thù riêng biệt của nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự. Như luật gia người pháp nhấn mạnh, làm sao sử dụng tất cả các phương tiện để đấu tranh với tội phạm hiệu quả nhất, vừa đề cao được lợi ích xã hội vừa coi trọng được lợi ích cá nhân

Như trên chúng ta đã tìm hiểu và phân tích nguyên tắc nhân đạo của nhà nước ta được áp dụng trong bộ luật hình sự được xuyên suốt trong thời kỳ phát triển của đất nước trước đây và hiện nay Việt Nam đang khẳng định mình trên trường quốc tế, khi mà chúng ta hòa nhập vào sân chơi chung của nhân loại. Ở thời điểm này trình độ khoa học luật hình sự và tội phạm học cũng gia tăng phức tạp, chính vì thế chúng ta phải tìm nguyên nhân và điều kiện của các loại tội phạm để phân tích làm sáng tỏ một cách đầy đủ và chính xác, đồng thời cũng đã đề ra các biện pháp khoa học để tác động một cách có hiệu quả và trực tiếp đến người phạm tội. Trong xã hội loài người là thực thể phức tạp và luôn làm chủ các hành động của mình, con người tạo ra xã hội và cũng chính con người quyết định xây dựng xã hội đó tốt đẹp hay suy tàn, chính vì thế con người không tách khỏi xã hội. Trong mỗi con người Việt nam chúng ta ai ai cũng mong muốn xây dựng đất nước vững mạnh và ổn định về mọi mặt, nhưng không ít những người muốn phá hủy nó (người đã có hành vi xâm phạm đến lợi ích xã hội), chính vì thế chúng ta xây dựng các bộ luật trong đó có BLHS để ổn định trật tự xã hội, bảo vệ được lợi ích của xã hội nhưng cũng bảo vệ được lợi ích của người đã có hành vi xâm phạm đến lợi ích xã hội, luật hình sự bảo vệ xã hội khỏi sự xâm phạm của người phạm tội, đồng thời trả lại cho xã hội chính con người đã từng xâm hại nó sau khi đã được giáo dục cải tạo. Đó chính là nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội cũng như truyền thống nhân đạo của dân tộc ta, là phương tiện có hiệu quả đối với đấu tranh phòng ngừa và phòng chống tội phạm. Trong lịch sử xã hội nước ta thời kỳ phong kiến pháp thuộc cùng các công trình nghiên cứu về xã hội học, tội phạm học đã minh chứng cho chúng ta thấy rằng, nếu dùng các biện pháp

tác động nặng về trừng trị, làm kẻ phạm tội khiếp sợ bằng hình thức tra tấn thể xác, lăng mạ danh dự, nhân phẩm, những hình thức đó không đủ sức xóa bỏ được tội phạm bởi sự tác động bằng khiếp sợ không thể thể hiện như một biện pháp giáo dục mà còn có phần nào đó tác động ngược lại. Giáo dục bằng sự khiếp sợ, sự đe dọa... đó là quá khứ của xã hội loài người, là cách thức thô kệch của sự tác động đến mọi người.

Từ sau khi cách mạng tháng 8 năm 1954 Nhà nước ta đã xây dựng hệ thống pháp luật hình sự mới, dưới sự lãnh đạo của đảng và nhà nước đã nhiều lần pháp điển hóa BLHS để phù hợp với thời kỳ phát triển của đất nước cũng như truyền thống nhân đạo của dân tộc được thể hiện rõ nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự ở việc nghiêm cấm các hành vi đày đọa, hành hạ về thân thể, các hành vi xâm phạm nhân phẩm danh dự đối với những người chấp hành án hình sự. Luật hình sự còn thể hiện rõ nguyên tắc nhân đạo vào những người lần đầu tiên phạm tội, với những người này luật hình sự cần đảm bảo sự phù hợp và mối liên hệ chặt chẽ giữa các phương pháp tác động pháp luật và giáo dục với các nguyên tắc chung của giáo dục đạo đức xã hội chủ nghĩa. Trong thực tế chúng ta đã thấy, thì các phương pháp mang tính nhân đạo luôn đạt được kết quả cao hơn.

Trong mọi chế độ luật hình sự luôn song hành cùng sự phát triển của chính trị - xã hội, BLHS là phương tiện để ngăn ngừa đấu tranh, phòng chống tội phạm không thể là các phương tiện phản nhân đạo, vì nguyên tắc nhân đạo xã hội chủ nghĩa được thể hiện khi quyết định hình phạt và các biện pháp khác có tác động của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình cải tạo, giáo dục họ thành người có ích cho xã hội, cùng với sự nhìn nhận tích cực của các tầng lớp nhân dân về các giá trị trong đó có các phương pháp đối xử với người phạm tội cần phải được hình thành một cách chủ động.

Trong trường phái luật hình sự cổ điển trước đây đã nêu ra được một số nguyên tắc và chế định như: cấu thành tội phạm là cơ sở duy nhất của trách nhiệm hình sự; không tránh khỏi trách nhiệm; cá thể hóa trách nhiệm hình sự tùy thuộc vào tính chất lỗi; tiết kiệm trừng trị; miễn hình phạt đối với người không còn nguy hiểm cho xã hội... Tuy nhiên, nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự thể hiện thực thi công lý, bảo đảm sự công bằng cho mọi thành viên trong xã hội trước pháp luật, bảo vệ có hiệu quả các loại lợi ích trong xã hội, hài hòa các lợi ích khác nhau, tôn trọng nhân phẩm danh dự của cá nhân, nghiêm cấm các hành vi đày đọa, hành hạ về thân thể, các hành vi xâm phạm nhân phẩm danh dự đối với những người chấp hành án hình sự, không thể

suy luận rằng nhân đạo đối với người phạm tội là không nhân đạo đối với người bị hại, người làm chứng và những người khác tham gia tố tụng hình sự.

Đặc thù của nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự thể hiện nhiều quan điểm khác nhau về nhân đạo, mục đích trong luật hình sự xuất phát từ nội dung trừng trị hình phạt và mục đích hình áp dụng với người phạm tội, trong luật hình sự nước ta hiện nay có quan điểm trong luật khoa học hình sự được các nhà luật học đồng tình ủng hộ là quan điểm cho rằng: “trong điều kiện xã hội xã hội chủ nghĩa, người phạm tội có thể cải tạo giáo dục được. Nguyên tắc nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong luật hình sự trái ngược với sự trả thù người phạm tội mà tạo điều kiện để người phạm tội cải tạo giáo dục giúp đỡ người phạm tội trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Hình phạt cũng như những biện pháp tác động của luật hình sự chỉ áp dụng cần cho sự cải tạo và giáo dục chứ không nhằm mục đích nào khác, và các tác động của cơ quan chính quyền trong quá trình họ cải tạo giáo dục và khi người phạm tội đã chấp hành xong hình phạt đều có thể trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội”¹. Luật hình sự Việt nam luôn khoan hồng đối với người phạm tội và không có nhiệm vụ tách họ ra khỏi đời sống xã hội mà ngược lại tạo khả năng cho họ tái hòa nhập xã hội. Do đó, quan điểm nhân đạo về mục đích và các phương tiện của luật hình sự được xem như là cơ sở lý luận và thực tiễn của cuộc đấu tranh, phòng ngừa và chống tội phạm ở nước ta.

Trong công cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật luật pháp trên thế giới và sự sàng lọc ghi nhận những điểm phù hợp với sự tiến bộ xã hội nước ta và xây dựng BLHS Việt nam phát triển , hội nhập theo hướng ngày càng nhân đạo hơn, nhân cách con người ngày càng hoàn thiện hơn. Việc ghi nhận và thực hiện tư tưởng nhân đạo trong đời sống thực tiễn xã hội được các nhà làm luật Việt Nam nhận thức sâu sắc rằng, qua tiến trình phát triển của xã hội chủ nghĩa thì các quan hệ xã hội ngày càng được phát triển theo chiều hướng tích cực, trình độ văn hóa của nhân dân ngày càng nâng cao. Để góp phần thúc đẩy nhanh quá trình đó luật hình sự cần phải phản ánh và tái tạo các khuynh hướng nhân đạo tiến bộ trong quy định và chế định của mình.

Trong thực tiễn BLHS xã hội chủ nghĩa được các nhà làm luật xây dựng bảo vệ toàn diện lợi ích trong xã hội nên việc xử lý tội phạm, người phạm tội hướng về

¹ Xem S.G Kelina, V.I. Kudrjiaev, Các nguyên tắc của luật hình sự Xô – Việt, Matxcova, Nxb Nauka, 1988, tr.151 (tiếng Nga).

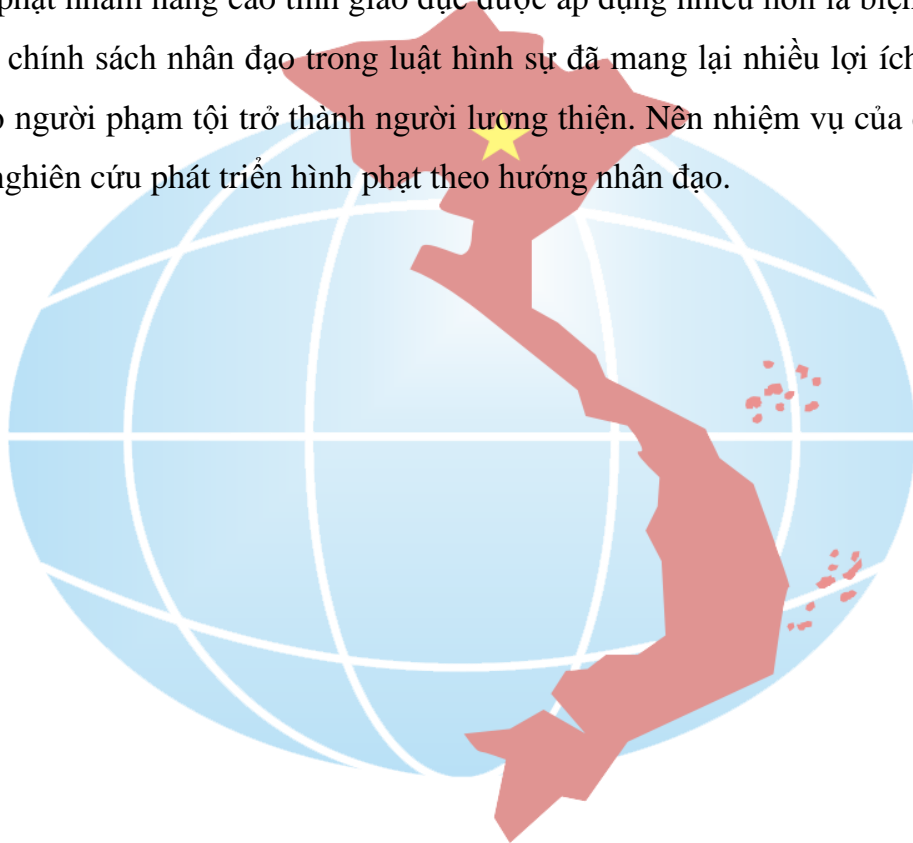
nguyên tắc nhân đạo hơn, cụ thể là ngày càng hạn chế áp dụng hình phạt tù thông qua việc xây dựng các quy định, chế tài lựa chọn để từ đó có được thể phân loại mức hình phạt cần và đủ để áp dụng đối với người phạm tội. Nhân đạo tồn tại trong xã hội với tính cách là chủ nghĩa nhân đạo xây dựng các chế định của sự khoan dung độ lượng, như ân xá và đặc xá nhằm tạo điều kiện cho người phạm tội nhanh chóng trở về với đời sống cộng đồng. Xã hội đã và đang áp dụng ngày càng rộng rãi. Trong tình hình thực tiễn áp dụng hiện nay thì một trong những xu hướng nhân đạo của lập pháp hình sự là dần thay thế các biện pháp trấn áp hình sự bằng các biện pháp tác động xã hội và hành chính nhẹ hơn các chế định như án treo, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm thời gian chấp hành hình phạt... Điều này cho thấy luật hình sự luôn đối xử nhân đạo với con người dù người đó là người phạm tội.

Nhìn từ góc độ nhân đạo trong luật hình sự luôn có những nguyên tắc riêng của nó và có sự liên hệ chặt chẽ với nguyên tắc tiết kiệm việc trấn áp hình sự mà hiểu theo nghĩa hẹp: “chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có lỗi trong việc thực hiện tội phạm khi các biện pháp tác động khác đã áp dụng đối với họ không đạt được mục đích cải tạo, giáo dục”. Vấn đề tiết kiệm trấn áp hình sự đã được đặt ra trong hoạt động lập pháp hình sự khi giải quyết vấn đề về nhóm hành vi nào cần được quy định trong luật hình sự là tội phạm và các chế tài hình phạt nào được áp dụng đối với chúng. Chúng ta thấy nguyên tắc tiết kiệm trấn áp hình sự là vấn đề được các nhà làm luật hình sự quy định mà còn là vấn đề của thực tiễn trong việc áp dụng luật hình sự.

Khi áp dụng luật hình sự vào thực tế, phải chứng minh được rằng loại hình phạt đó có cần thiết không, đã đủ hay chưa? Mục đích áp dụng cho đối tượng phạm tội có công bằng, công lý và ngăn ngừa tội phạm không? Mức độ hình phạt phải thể hiện rõ không quá nặng hoặc không quá nhẹ. Nếu hình phạt quá nặng thì không mang tính nhân đạo và không có tác dụng cải tạo người phạm tội, còn nếu quá nhẹ thì người phạm tội coi thường pháp luật. Cho nên hình phạt quá nặng hay quá nhẹ đều không mang tính hiệu quả và không đạt được mục đích của hình phạt. Việc áp dụng hình phạt phải tuân thủ nghiêm chỉnh các yêu cầu của nguyên tắc nhân đạo, nếu chế tài đặc biệt nghiêm khắc không có tính chất mềm dẻo hay nói cách khác, người phạm tội không được đối xử công bằng và tính nhân đạo mà chỉ tuân theo hình phạt cứng nhắc, họ sẽ có cảm giác bẽ tác không còn cơ hội để hoàn lương, không có tình người thì sẽ làm

cho họ giảm quyết tâm hướng thiện, thậm chí suy nghĩ của họ luôn trong trạng thái tiêu cực và sẽ đẩy họ đi sâu hơn vào con đường xấu.

Đất nước trải qua bao thăng trầm trong chiến tranh và giờ đây nước Việt Nam đã khẳng định được vị thế của mình trên thế giới, nền kinh tế tăng trưởng mạnh, chính trị xã hội ổn định, trình độ văn hóa của con người nhận thức ngày một sâu, rộng. Nên chính sách nhân đạo hóa trong luật hình sự cũng là một nét mang đậm tính nhân văn, các hình phạt nhằm nâng cao tính giáo dục được áp dụng nhiều hơn là biện pháp trừng trị. Dùng chính sách nhân đạo trong luật hình sự đã mang lại nhiều lợi ích cho xã hội và cải tạo người phạm tội trở thành người lương thiện. Nên nhiệm vụ của các nhà làm luật cần nghiên cứu phát triển hình phạt theo hướng nhân đạo.



TTBD ĐBDC